**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 13**

**Từ ngày 2 đến ngày 6/12**

| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai** | **sáng** | **1** | **Chào cờ** | **SHDC: Tuyên truyền về quân đội nhân dân Việt Nam và giáo dục lòng yêu nước** |  |
| **2** | **Toán 1** | **Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 2)** | **BT 2,3,4** |
| **3** | **Tiếng Việt 1** | **Bài đọc 3: *Cây phượng xóm Đông*** | **Đọc thành tiếng.** |
| **4** | **Tiếng Việt 2** | **Phần còn lại** |
| **C** | **1** | **LS-ĐL 1** | **Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (T2)** | **GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc. (HĐ 2)** |
| **2** | **LS-ĐL 2** | **Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (T3)** | **HĐ Luyện tập** |
| **3** | **Toán tăng\*** | **Luyện tập: Chia số thập phân cho số thập phân** |  |
| **Ba** | **sáng** | **1** | **Toán 2** | **Luyện tập(tiết 1)** | **BT 1,2,3** |
| **2** | **Tiếng việt 3** | **Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc** |  |
| **3** | **Khoa học** | **Sự sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 1)** | **HĐ 1** |
| **4** | **T.Việt tăng\*** | **Luyện tập về đại từ** |  |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng việt 4** | **Nói và nghe: Trao đổi: *Em đọc sách báo*** |  |
| **2** | **Toán tăng\*** | **Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 12** |  |
| **3** | **Toán tăng\*** |  |
| **Tư** | **Chiều** | **1** | **Toán 3** | **Luyện tập (tiết 2)** | **BT 4,5,6** |
| **2** | **Tiếng việt 5** | **Bài đọc 4: *Tiếng ru*** |  |
| **3** | **T.Việt tăng\*** | **Luyện tập: Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Tìm ý, sắp xếp ý)** |  |
| **Năm** | **Sáng** | **2** | **Toán 4** | **Luyện tập chung(tiết 1)** | **BT 1,2,3** |
| **3** | **Tiếng việt 6** | **Luyện tập về đại từ** |  |
| **4** | **Khoa học** | **Sự sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 2)** | **HĐ 2** |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **Đạo đức** | **Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (Tiết 2+3)** | **Quyền tự do bày tỏ ý kiến**  **- GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em**  **HĐ Luyện tập + HĐ Vận dụng** |
| **2** |
| **Chiều** | **1** | **Toán 5** | **Luyện tập chung(tiết 2)** | **BT 4,5,6** |
| **2** | **Tiếng việt 7** | **Góc sáng tạo: Điều em muốn nói** |  |
| **3** | **Sinh hoạt** | **HĐTN: *Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12): Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh***  **Sinh hoạt lớp** | **Lồng ghép GDĐP CĐ1: Con người quê hương em ( Truyền thống uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái)** |



**Tuần 13**

**Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Tuyên truyền về quân đội nhân dân Việt Nam và giáo dục lòng yêu nước**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12 (Khối 5).

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 22/12.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 22/12.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về ngày 22/12.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 12.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 13.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Phát động cuộc ***thi viết “ Em yêu biển đảo quê em” đối với khối lớp 4,5***. Cuộc thi ***vẽ tranh “ Màu áo chú bộ đội” đối với khối 1,2,3.*** Nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dan Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2024).  + Tập luyện bài hát mới Việt Nam ơi! Chuẩn bị cho chương trình đồng diễn ngoại khóa ngày 22/12.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 22/12  + Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với cô giáo với quê hương, đất nước, lòng tự hào và biết ơn với các thế hệ cha anh đi trước để chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12   * Tiết mục hát : *1.Cháu thương chú bộ đội – Nhạc sĩ : Hoàng Văn Yến;* * *2. Cám ơn chú bộ đội – Nhạc sĩ: Nguyễn Văn Chung (Tốp ca trình bày)* * Hoạt cảnh: *Những cô gái mở đường.*   \*Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày 22/12  + Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (Tiền thân của QĐNDVN) ra đời vào ngày tháng năm nào? Do ai chỉ huy?  **+** Ai là vị tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam?  **+** Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là ngày tháng năm nào?  **+** Bộ trưởng Bộ quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là ai?  **+**Ngày 22/12 năm nào được Ban Bí thư T.Ư Đảng quyết định lấy ngày thành lập QĐND Việt Nam (22-12) là ngày hội Quốc phòng toàn dân?  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 22/12 | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS khối lớp 5  - HS trả lời câu hỏi  **+** *Ngày 22/12/1944. Do đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chung.*  **+** *Võ Nguyên Giáp*  **+** *Ngày 30 tháng 4 năm 1975*  + Phan Văn Giang (sinh ngày 14 tháng 10 năm 1960) là một tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam, cấp bậc quân hàm Đại tướng. Ông hiện là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam.  *+ Ngày 22/12/1989*  - HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

\* Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số thập phân để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội dược phát triển NL giài quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đề diễn tà cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Nhắc lại quy tắc thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân.?  Lấy ví dụ về phép chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân rồi thực hiện đặc tính và tính.  Giáo viên nhận xét kết nối giới thiệu bài. | - HS thực hiện |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:** |  |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một sỏ thập phàn cho một số thập phân.  + Sir dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vơ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **Bài 3.**  - GV chửa bài, chình sừa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS đọc đồ bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra ròi trình bày bài giái.  *Bài giải*  Chiều rộng nen nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - HS kiêm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời). |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyên khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hoi gì; suy nghĩ tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giái.  *Bài giài*  Số bước mà An phai bước để di chuyển được đoạn đường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay. các em biết thêm được điều gì?  - Chú ý vận dụng thực hiện tính đúng trong tính toán và giải toán. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+ 4 TIẾNG VIỆT 1**

**Bài đọc 3: Cây phượng xóm Đông**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài học đề cao lối sống vì cộng đồng; ca ngợi tấm lòng rộng lượng, hành động của cụ Tạo hi sinh vì lợi ích cá nhân vì niềm vui của các cháu nhỏ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1. Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 mảnh ghép. Gồm có 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  1. Kể tên những trò chơi dân gian mà em đã từng chơi hoặc em biết?  2. Trong bốn mùa của 1 năm, mùa nào các em được nghỉ ngơi, không phải tới trường?  3. Cây gì nở hoa đỏ mỗi độ hè về?  4. Người mà làm việc tốt hay giúp đỡ người khác thì gọi là gì?  GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh về trò chơi dân gian.    **2. Hoạt động kết nối:**  - GV giới thiệu tranh các bạn nhỏ chơi dưới gốc cây phượng vào mùa hè với các trò chơi gần gũi, thân thiết. Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  - GV ghi tên bài: Cây phượng xóm Đông | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  1. Lò cò, ô ăn quan, banh chuyển, nhảy dây, …  2. Mùa hè.  3. Cây phượng.  4. Người tử tế/người tốt.    - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát tranh  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  -Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV giới thiệu giọng đọc của bài sau đó đọc mẫu.  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *vằng vặc, đường liên xóm, hiến, nhà dưỡng lão, …*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nói với bố tớ như vậy!”.  + Đoạn 2: từ Cây phượng... đến ... hạ cây phượng.  + Đoạn 3: từ Tối ấy... đến ... mở rộng mặt đường.  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (1), (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu bài tập:  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*    (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét  + Chi tiết nào cho em thấy các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm 2. Tiến hành trò chơi “Đóng vai”  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  (Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số cách trò chuyện với cụ Tạo thể hiện được sự biết ơn, kính trọng với người lớn tuổi và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.)  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện về người tử tế (Chương trình “Việc tử tế” : [https://vtv.vn/truyen- Hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm](https://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm))  - GV cho HS nêu cảm nhận sau khi xem việc tử tế.  - GV nhận xét, tuyên dương: Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. | - HS lắng nghe GV giới thiệu giọng đọc và đọc mẫu, HS đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- vằng vặc:* rất sáng (thường nói về ánh trăng).  - *đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.  - *hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.  - *nhà dưỡng lão:* nơi chăm sóc những người cao tuổi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +vằng vặc  +hớt hải  + xù xì  + xum xuê  + rợp mát  + túm tụm  + chậm rãi  + …  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài      -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*  (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*    (1) Các bạn lo cây phượng sẽ bị chặt đi để xã mở rộng đường.  (2) Vì trong lòng cụ đang có nhiều suy nghĩ ngổn ngang, chưa biết giải quyết cách nào: Nếu cây phượng bị chặt, ngôi nhà nhỏ – cái quán hàng nơi cụ vừa ở vừa bán hàng kiếm sống – sẽ còn. Nếu cây phượng được giữ lại thì cái quán hàng phải dời đi, cụ chưa biết mình sẽ sống thế nào; nhưng bọn trẻ sẽ vẫn được tụ tập, vui đùa dưới gốc cây phượng vốn đã rất gắn bó với chúng.   (3) + *Cụ Tạo đã quyết định ra sao?* Cụ Tạo đã quyết định viết đơn hiến nhà để mở rộng mặt đường, giữ lại cây phượng.  + *Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân, VD: Quyết định này cho thấy cụ là người tốt, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân cho xóm làng, góp phần làm cho xóm làng khang trang, tươi đẹp và giữ được niềm vui cho các bạn nhỏ. / Cụ là người rất yêu thương trẻ em, sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân để dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  + Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi ! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”  +Trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2.  -Đại diện nhóm trả lời và chơi trò đóng vai:  + *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào?* Hình ảnh đó cho thấy các bạn nhỏ rất yêu quý và biết ơn cụ Tạo. Nhờ có hành động cao cả của cụ Tạo mà cây phượng – người bạn thân thiết của các bạn nhỏ – vẫn được nở nhiều hoa, làm đẹp cho xóm Đông; vẫn tiếp tục chở che, gắn bó với quãng đời tuổi thơ của các bạn nhỏ.  + *Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.* HS nêu những điều mình hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ Tạo. VD: Các bạn khoe với cụ về cây phượng ra rất nhiều hoa, màu đỏ rực; khoe con đường mới làm rộng rãi, khang trang và càng trở nên đẹp hơn khi cây phượng trổ hoa,...  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn nhóm đóng vai trò chuyện với cụ Tạo hay nhất.  - HS lắng nghe    - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình:  (5) Câu chuyện ca ngợi hành động của cụ Tạo hi sinh lợi ích cá nhân, góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.    - GV nhận xét HS. | - HS lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 4 HS đọc 4 đoạn hay nhất  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (T2+ 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.
* Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….)

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc theo cặp, nhóm.
* *Tự chủ, tự học :* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chông Mông – Nguyên.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Giáo viên giới thiệu bài, nêu nội dung tiết học**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cuộc kháng chiến chông quân xâm lược Mông – Nguyên.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện vè Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (3 – 6 HS/ nhóm)  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm  ***+ Nhiệm vụ 1:*** *Quan sát hình 5 SGK tr.48 và kể lại chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng.*    ***+ Nhiệm vụ 2:*** *Khai thác thông tin mục Em có biết, các mẩu chuyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”, “Hung Đạo Ddại Vương Trần Quốc Tuấn và trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng”, hãy nêu những nhân vật có công trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.*  *-* GV mời đại diện 1 - 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+* ***Nhiệm vụ 1:***   * *Được tin quân Nguyên chuẩn bị kéo đến, Trần Hưng Đạo cho đóng cọc gỗ xuống Bạch Đằng.* * *Ngày 9/4/1288 đoàn thuyền quân Nguyên đến sông Bạch Đằng. Hưng Đạo Vương cho quân ra khiêu chiến rồi giả thua.* * *Quân Nguyên dẫn binh thuyền đuổi theo.* * *Nước triều xuống thuyền quân Nguyên sa vào bãi cọc. Quân Nguyên bị tiêu diệt.*   **+ *Nhiệm vụ 2:*** *Quân dân nhà Trần đã ba lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên trong các năm 1258, 1285 và 1287 – 1288. Những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến này gồm có vua Trần Nhân Tông, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, võ tướng Phạm Ngũ Lão….*  - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh minh họa về các trận đánh chống quân Nguyên – Mông:  https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/4/49/C%E1%BB%8Dc_B%E1%BA%A1ch_%C4%90%E1%BA%B1ng.jpg/320px-C%E1%BB%8Dc_B%E1%BA%A1ch_%C4%90%E1%BA%B1ng.jpg  *Các cọc sông Bạch Đằng năm 1288 với ảnh mô phỏng*  Cận cảnh bãi cọc Cao Quỳ: Chứng tích lịch sử trên sông Bạch Đằng - 4  *Quảng trường Chiến Thắng tại khu di tích Bạch Đằng Giang*  Kết quả hình ảnh cho Chặt cây đóng cọc trên sông  *Tranh minh họa đóng cọc trên sông Bạch Đằng.*  GV tổ chức cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=fwiWCoSlOxg>  <https://www.youtube.com/watch?v=QKHA4lt0GaQ>  - GV cung thêm một số tư liệu về một số cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên:  ***Tư liệu 3:***  *Năm 1268, khi quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt, vua Trần Thái Tông hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Quan thái sư trả lời: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”. Lời nói của quan Thái sư đã củng cố quyết tâm kháng chiến cho vua Trần Thái Tông.*  ***Tư liệu 5:***  *Đầu năm 1285, Thái Thượng Hoàng triệu tập các vị bô lão trong nước hợp ở điện Diên Hồng (kinh đô thăng long). Khi được hỏi về chủ trương nên hòa hay đánh quân Mông – Nguyên, muôn người như một đều đồng thanh hô: “Đánh!”.*  Hội nghị Diên Hồng và lời hẹn thề non sông  *Tranh minh họa về hội nghị Diên Hồng*  *Liên hệ: Bài đọc 1 – Tiếng Việt tuần 12*  Trên quê hương Chí Linh có di tích nào gắn với sự kiện lịch sử thời Nhà Trần?  GDBVMT: GV liên hệ giáo dục HS niềm tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc | * Lắng nghe   - HS chia nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.   * Đền thờ Chu Văn An * Đền Kiếp Bạc |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

| **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ : Hoàn thành sơ đồ tóm tắt nội dung bài học***  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.48: *Hoàn thành sơ đồ tóm tắt nội dung bài học theo gợi ý dưới đây:*    *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Thời gian thành lập: Năm 1226.*  *+ Nhân vật tiêu biểu: Trần Cảnh, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Trần Quốc Tuấn…*  *+ Thành tựu nổi bật:*   * *Xây dựng và phát triển đất nước.* * *Giành thắng lợi trong ba cuộc kháng chiến chông Mông – Nguyên.*   *+ Lời nhận xét của em: Là triều đại có nhiều đóng góp trong xây dựng và bảo vệ đất nước.*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện về một nhân vật lịch sử thời Trần mà em yêu thích và chia sẻ với bạn học.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Sự kiện nào dưới đây đưa đến sự thành lập nhà Trần?  A. Qúy tộc nhà Trần họp bàn tại hội nghị Bình Than quyết định thành lập nhà Trần.  B. Lý Huệ Tông nhường ngôi cho Trần Cảnh.  C. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh.  D. Cuộc kháng chiến chông quân Mông – Nguyên xâm lược giành thắng lợi, nhà Trần thành lập.  **Câu 2:** Các vua Trần thường ngường ngôi sớm cho con và xưng là:  A. Thượng hoàng.  B. Thái tử.  C. Thái thượng hoàng.  D. Vua.  **Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là hoạt động giáo dục dưới thời Trần?  A. Mở thêm trường học và tổ chức các khoa thi.  B. Lập Văn Miếu và xây dựng Quốc Tử Giám.  C. Dựng bia tôn vinh những người thi đỗ tiến sĩ.  D. Chỉ đào tạo con em đại thần để ra làm quan.  **Câu 4:** Câu nói “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là của:  A. Trần Quốc Toản.  B. Trần Thủ Độ.  C. Trần Quốc Tuấn.  D. Trần Nhật Duật.  **Câu 5:** Tác phẩm được Trần Quốc Tuấn viết để khích lẽ tướng sĩ trong cuộc kháng chiến chông quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai là:  A. Nam quốc sơn hà.  B. Hịch tướng sĩ.  C. Binh thư yếu lược.  D. Bình Ngô đại cáo..  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | --- | --- | --- | --- | --- | | C | C | A | B | B |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.*  + Đọc trước *Bài 11- Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trình bày câu trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập: Chia số thập phân cho số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục củng cố cho học sinh vận dụng cách thực hiện phép chia số thập phân cho số thập phân vào giải toán có liên quan.

- Rèn kĩ năng chia chính xác, xác định đúng dạng toán và trình bày bài giải khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STP.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STP.

- Giáo dục học sinh ý thức học tập; phát huy khả năng sáng tạo của HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

| **1. Mở đầu**  - Nêu cách chia 1 STP cho 1 STP.  - YC hs lấy ví dụ và thực hiện chia.  - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.  *<> Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân:*  *+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *+ Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên*.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  a) 17,15 : 4,9 b) 0,2268 : 0,18  c) 37,825 : 4,25 d) 28,5 : 2,5  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Bài có mấy yêu cầu là những yêu cầu nào?  - Yêu cầu 1 hs lên bảng làm phần a và nêu cách làm, lớp theo dõi nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  *<> Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân.*  **Bài 2**:  Biết 10,4 *l* dầu cân nặng 7,904 kg. Hỏi có bao nhiêu lít dầu nếu lượng dầu đó cân nặng 10,64 kg ?  - Cho hs nêu tóm tắt bài toán.  - Bài toán thuộc loại toán nào? Nêu cách giải  - Cho hs làm bài cá nhân vào vở.  - Chữa bài nhận xét.  *<> Chốt: Giải bài toán về quan hệ tỉ lệ liên quan chia số thập phân cho số thập phân.*  **Bài 3**:  Cứ may 3 cái áo thì hết 4,35m vải. Hỏi có 11,5m vải thì may được nhiều nhất bao nhiêu cái áo như thế và còn thừa bao nhiêu mét vải?  - Muốn tìm được số áo may được cần biết gì ?  - Tìm số mét vải may 1 cái áo làm thế nào?  - YC hs làm bài vào vở.  - Nhận xét, chữa bài.  *<>Chốt giải toán liên quan đến chia số thập phân có dư, cách xác định số dư.*  **3. Vận dụng**  Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 569,8m, chiều dài hơn chiều rộng 32,1m. Hỏi thửa ruộng đó có diện tích bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật làm thế nào ?  - Nêu cách tính chiều dài, chiều rộng thửa ruộng ?  - Bài toán liên quan đến loại toán nào ?  - Cho hs làm bài vào vở.  - Nhận xét chữa bài.  *<> Chốt: giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của hai số*.  - Cho hs nhắc lại cách chia 1 STP cho 1 STP.  - Nhận xét tiết học. | - 2-3 hs nhắc lại trước lớp.  - Làm cá nhân vào nháp, 2 hs làm bảng lớp, lớp nhận xét bài của bạn.  - 1 hs đọc yêu cầu  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính; tính  - 1 hs làm bảng, nêu cách làm phần a  - HS làm bài vào vở.  - Lần lượt chữa bài trên bảng lớp  Kết quả:  *a) 17,15: 4,9 = 3,5*  *b) 0,2268 : 0,18 = 1,26*  *c) 37,825 : 4,25 = 8,9*  *d) 28,5 : 2,5= 11,4*  \*HS thử lại.  \*HS tóm tắt.  - 7,904 kg: 10,4 *l*  10,64 kg: .... *l* ?  - Toán về quan hệ tỉ lệ, giải bằng PP rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số.  - HS làm ở vở, 1 hs làm bảng lớp.  Bài giải  Mỗi lít dầu cân nặng là:  7,904 : 10,4 = 0,76 (kg)  Nếu lượng dầu cân nặng 10,64 kg thì có số lít dầu là:  10,64 : 0,76 = 14(*l*)  Đáp số: 14*l*  - Biết số vải để may 1 áo.  - Lấy 4,35 chia cho 3 cái áo.  - HS làm bài cá nhân, 1 hs làm bảng.  Bài giải  Một cái áo may hết số vải là:  4,35 : 3 = 1,45 (m)  Ta có: 11,5 : 1,45 = 7 (dư 1,35)  Vậy may được nhiều nhất 7 cái áo và thừa 1,35m vải.  - HS nêu cách làm.  - Cần biết chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng đó.  - Tìm nửa chu vi - tìm chiều dài  - tìm chiều rộng.  - Tìm hai số biết tổng và hiệu.  - HS làm bài ở vở, 1 HS lên bảng.  Bài giải  Nửa chu vi thửa ruộng là:  569,8 : 2 =284,9 (m)  Chiều dài thửa ruộng là:  (284,9 + 32,1) : 2 = 158,5 (m)  Chiều rộng thửa ruộng là:  284,9 - 158,5 = 126,4 (m)  Diện tích thửa ruộng đó là:  158,5 × 126,4 = 20034,4 (m2)  Đáp số: 20034,4 m2  - HS nêu  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  \* Mục tiêu: Giúp HS cùng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Nhiệm vụ: HS nêu yêu cầu và nêu các bước thực hiện phép chia.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên. |
| **Bài 2.**    a) Xét phép tính 5,7 : 0,1 HS thực hiện phép chia được kết quả 5,7 : 0,1 = 57.  - HS so sánh số bị chia và thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 5,7 sang phải 1 chữ số ta được thương là 57.  - Tương tự, HS nhận biết 18,75 : 0,01 = 1875 rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 18,75 sang phải 2 chữ số ta được tích 1875.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá.  b) HS nêu nhận xét trong SGK.  - ***Nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,... chữ số.***  c)Tính nhẩm:   | 14,23 : 0,1 | 20,251 : 0,001 | | --- | --- | | 0,26 : 0,01 | 4,125 : 0,001 |   - HS vận dụng quy tắc vừa học để làm bài tập và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sé ý kiến cá nhân, biot lập luận chi ra chứng cứ, lí lè đề mọi người hiểu ý kiến cua mình: tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm và kết quả. |
| **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  a) HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính của phần a).  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh các thao tác cơ bản HS cần thành thạo: Thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và xử lí dấu phẩy để đưa về phép chia hai số tự nhiên.  b) HS quan sát rồi thực hiện các phép tính.  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy của số chia và số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh: Các thao tác cơ ban HS cần thành thạo: Chuyển dấu phẩy thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và bỏ dấu phẩy ở số chia để chuyển về hai số tự nhiên.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ lí lẽ để mọi người hiểu ý kiến của mình; tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. |  |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài tiết 2 | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn.

– Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

– Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thể hiện tình cảm, cảm xúc với sự việc xung quanh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được lỗi sai trong bài làm của mình và sửa được;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn lỗi sai về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả cho bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Trân trọng sản phẩm viết của bạn, ghi nhận những tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức đánh gia đúng, có ý thức sửa lỗi trong bài viết của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – Trò chơi: **Nhận diện cảm xúc** (Lớp chia thành 2 đội, có các mặt biểu tượng cảm xúc: vui, buồn, tức giận, hoảng hốt, bất ngờ, …. HS xem biểu tượng và đoán cảm xúc và thực hiện theo biểu tượng cảm xúc đó)  - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  - GV cho HS nêu một số tình huống sử dụng cảm xúc sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã nêu được rất nhiều biểu tượng cảm xúc và tình huống sử dụng cảm xúc cho phù hợp.Ở bài viết hôm trước, các em cũng đã thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong bài viết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau xem lại bài viết của mình nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng:Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS thực hiện theo biểu tượng cảm xúc.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  -Chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở và đọc nối tiếp tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm: Chữ viết có tiến bộ, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, một số học sinh đã biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn của mình, trình bày đúng bố cục, …  + Nhược điểm: Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số HS khi viết còn ẩu dẫn tới sai lỗi chính tả, một vài em còn mắc lỗi về cấu tạo và nội dung, …  Lỗi về cấu tạo:  - Đoạn văn chưa có đủ các phần.  - Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Lỗi về nội dung:  -Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  -Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn.  -Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  -Mời 1-2 HS nêu lại cấu tạo của một đoạn văn.  – GV dán / chiếu lại kiến thức bài học.  - Mời 1-2 HS tiến bộ hoặc có bài viết hay lên đọc bài của mình. | - HS lắng nghe  - HS nêu cấu tạo của một đoạn văn gồm: mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, tuyên dương bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV cho HS sửa một số lỗi lỗi điển hình bằng bài tập dựa theo bài viết của học sinh. Thực hiện bài tập theo nhóm 4 vào phiếu bài tập:  1.Bài tập về cấu tạo của đoạn văn  VD: lỗi thường gặp về cấu tạo (đoạn văn không có đủ các phần) ; Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  2. Bài tập về nội dung  VD: thiên về kể lại sự việc, câu chuyện hoặc diễn xuôi ý bài thơ mà chưa tập trung thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết,...); các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả; Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc; Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn; Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS tham gia sửa lỗi vào phiếu bài tập  -Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS rút ra một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - HS lắng nghe  - HS đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết.  -Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu, chính tả trong bài.  - HS trình bày bài của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV khen ngợi, động viên HS; chú ý biểu dương những HS có tiến bộ, dù nhỏ  - Học sinh về nhà đọc bài viết cho gia đình, người thân nghe.  -Tìm và đọc thêm những bài viết khác để tìm thêm ý cho bài viết của mình hay hơn.  - Chuẩn bị cho tiết học *Em đọc sách báo* (về chủ điểm *Chung sức chung lòng*). | - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Sự sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể;

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | | |
| - Trò chơi “Truyền điện” | |  | |
| - Yêu cầu: Kể tên các loại hoa mà em biết?  - Cách chơi: GV gọi 1 HS nêu tên 1 loại hoa sau đó mời bạn tiếp theo. Cứ như vậy khoảng 5-10 loại thì dừng lại. | | - Tham gia trò chơi. | |
| - Nhận xét – Tuyên dương. | |  | |
| - Các em hãy hoạt động theo nhóm 4 quan sát một bông hoa và thảo luận về các bộ phận của bông hoa đó. | | - Hoạt động nhóm 4. (Các nhóm quan sát cùng một loại hoa) | |
| - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. | |
|  | | - Các nhóm khác đặt câu hỏi tìm hiểu thêm (nếu có).  - Ví dụ: Có phải hoa nào cũng có các bộ phận như hoa này không? | |
| - Để trả lời được các câu hỏi các em vừa nêu chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học mới. | |  | |
| - Giới thiệu bài mới. | |  | |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức mới (20 phút)**  \*Mục tiêu:  Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành: | | | |
| ***1. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*** | |  | |
| *HS làm việc nhóm đôi:* | |  | |
| - Quan sát hình 1 và 2 và cho biết quả được hình thành từ cơ quan nào của cây? | | - HS nêu ý kiến qua sự hiểu biết. | |
| -  Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là gì?  - Nhận xét. | | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là hoa.  - Nhận xét. | |
| - Quan sát hình 3, 4, 5 và nên tên một số bộ phận của hoa? | | - Hình 3: Cánh hoa, nhị, nhụy.  - Hình 4: Cánh hoa, nhụy.  - Hình 5: Cánh hoa, nhị. | |
| - Trong hình 3, 4, 5 hoa nào có cả nhị và nhụy? Hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy? | | - Hoa có cả nhị và nhụy là hoa bưởi.  - Hoa chỉ có nhị hoặc nhị là hoa dưa chuột. | |
| - Vậy theo các em hoa có những loại nào?  - Đâu là cơ quan sinh dục đực, đâu là cơ quan sinh dục cái? | | - Hoa có hai loại:  + Hoa đơn tính (hoa chỉ có nhị hoặc nhụy)  + Hoa lưỡng tính (hoa có cả nhị và nhụy)  - Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái. | |
| - Hoa lưỡng tính là gì?  - Hoa đơn tính là gì? | | - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái). | |
| - Nhận xét chung. | | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | |
| - Kết luận kiến thức: | | - Nhắc lại nội dung bài học | |
| *Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái.. Hoa lưỡng tính có cả nhị hoa và nhụy hoa, hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái).* | |  | |
| - YCHS làm BT3 – VBT | | - HS làm bài cá nhân. | |
|  | | - HS trình bày.  - Nhận xét. | |
| *Liên hệ thực tế:* Em hãy lấy ví dụ về một số loại có cả nhị và nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy? (BT4 – VBT) | | + Hoa có cả nhị và nhụy: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, …  + Hoa chỉ có nhị: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa chỉ có nhụy: Hoa mướp, hoa dưa leo, hoa bí đỏ, hoa bí đao, … | |
| - Nhận xét – Tuyên dương | |  | |
| **B. Hoạt động luyện tập và vận dụng (10 phút)**  **HĐ 2: Thực hành phân biệt hoa đơn tính và hoa lưỡng tính**  \*Mục tiêu:  Thực hành quan sát, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành | | | |
| - Thảo luận nhóm 4 và ghi lại thông tin thảo luận vào phiếu học tập. | |  | |
| - YCHS chuẩn bị một số loại hoa, tranh ảnh về các loại hoa đã thu thập được. (Mỗi nhóm ít nhất 4 loại hoa.)  - 1HS đọc to nội dung phiếu học tập.  - GVHD trình bày phiếu học tập:  + Ghi tên loại hoa vào cội “Tên hoa”  + Cho biết hoa đó là hoa đơn tính hay lưỡng tính bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng. Với hoa đơn tính thì hoa đó là hoa đực hay hoa cái? | | - HS thực hành quan sát và trình bày vào phiếu học tập | |
| **PHIẾU HỌC TẬP** | | | |
| Tên hoa | Hoa lưỡng tính | Hoa đơn tính | |
| Hoa đực | Hoa cái |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| - Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận kèm minh họa. | | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| - GV nhận xét, đánh giá. | |  | |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  - Cơ quan nào là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa?  - Hoa có những loại nào?  - Làm thế nào để phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà quan sát, tìm hiểu quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả của một số loại cây xung quanh nhà. | | - Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhụy. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển NL ngôn ngữ : Củng cố, luyện tập cho HS cách nhận biết đại từ và chức năng ngữ pháp của đại từ trong văn cảnh. Đặt câu có đại từ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập. Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải các bài tập về đại từ.

- GD ý thức sử dụng từ ngữ linh hoạt, chính xác nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

| **1. Mở đầu**  - Thế nào là đại từ? Cho ví dụ.  - Nêu tác dụng của việc sử dụng đại từ?  *<> GV chốt : Đại từ là những từ dùng để xưng hô, để trỏ vào các sự vật, sự việc hay để thay thế các DT, ĐT, TT trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.*  **2.Luyện tập**  **Bài 1**: Xác định chức năng ngữ pháp của đại từ *tôi* trong từng câu dưới đây:  *a) Tôi* đang học bài thì Nam đến.  b) Người được nhà trường biểu dương là *tôi.*  c) Trong *tôi* một cảm xúc khó tả bỗng trào dâng.  *<> Chốt: chức năng của các đại từ trong câu trên*.  **Bài 2**: Tìm đại từ trong đoạn hội thoại sau, nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào?  Trong giờ ra chơi, Nam hỏi Bắc:  - Bắc ơi, hôm qua bạn được mấy điểm môn Tiếng Anh?  - Tớ được mười, còn cậu được mấy điểm? Bắc nói.  - Tớ cũng thế.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - Lớp nhận xét để hoàn thiện câu hỏi của GV.  - HS làm bài. GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  a. Chủ ngữ.  b. Vị ngữ.  c. Trạng ngữ.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu. Tự làm bài.  Câu: Bắc ơi, hôm qua bạn được mấy điểm môn Tiếng Anh? (đại từ *bạn* thay thế cho từ Bắc).  Câu: Tớ được mười, còn cậu được mấy điểm? (*Tớ* thay thế Bắc, *cậu* thay thế Nam)  Câu: Tớ cũng thế. (*tớ* thay thế Nam, *Thế* thay thế cụm từ: được điểm 10 |
| --- | --- |

**Bài 3.** Gạch dưới cặp từ xưng hô được dùng trong bài ca dao sau và cho biết cách dùng đại từ như vậy thể hiện tình cảm của người nông dân với trâu như thế nào?

Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy ai mà quản công

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

| - Gọi HS đọc, xác định đề.  - HS thảo luận cặp làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **3. Vận dụng**  ***-*** Đặt câu có sử dụng đại từ và cho biết đại từ đó dùng để làm gì.  - GV nhận xét tiết học. Ôn bài ở nhà | - Đọc đề, tìm hiểu yêu cầu đề.  - Trao đổi với bạn làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  Cặp từ được dùng là: ta – trâu  - Thể hiện tình cảm thân mật, quý mến như bạn bè.  - HS đặt câu:  Em tôi là học sinh ngoan.  (Tôi là từ dùng để xưng hô)  Hoa nào là hoa học trò?  (nào là từ dùng để hỏi) |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.

-Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### Phát triển năng lực văn học

Biết bày tỏ sự yêu thích những nhân vật (hoặc chi tiết thú vị, câu văn, câu thơ, hình ảnh hay; những thông tin có nhiều ý nghĩa).

##### Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc tốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – Hat và vận động theo nhạc bài: L**ớp chúng mình (**[**https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0**](https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0)**)**  + Bài hát nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài: Trong bài hát mà cả lớp ta vừa hát và vận động nói về tinh thần đoàn kết. Bài học *Nói và nghe* hôm nay sẽ rất thú vị bởi chúng ta sẽ được nghe giới thiệu những câu chuyện, bài viết về tình đoàn kết. Các em đã chuẩn bị tốt cho bài học hôm nay rồi đúng không nào? Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trao đổi: Em đọc sách báo.** | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc  + Bài hát nói về tinh thần đoàn kết.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài và vở và đọc tên bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu: -** Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.  - Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu BT1 và BT2  -Tiến hành cho lớp ngồi theo nhóm với những tác phẩm và thực hiện theo yêu cầu BT1,2 đã chuẩn bị (ở BT2 có thể ghi vào phiếu thảo luận nhóm)  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **Cách tiến hành:**  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -Mời đại diện nhóm trình bày (GV khuyến khích HS không nhìn sách / truyện đọc lại mà nhớ các chi tiết sự việc, thông tin chính. Tuy nhiên, nếu HS cần trình bày những thông tin có tính chính xác cao như số liệu, thời gian, địa điểm thì các em có thể nhìn lại nội dung đã ghi chép, chuẩn bị trước đó)  - Sau mỗi lượt giới thiệu tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Nên chú ý nhấn mạnh bằng cách hỏi lại HS hoặc đưa ra những câu bình luận khẳng định ý nghĩa của tác phẩm, khắc sâu bài học đạo đức về tình đoàn kết; nhắc nhở HS biết vận dụng những điều hay, lẽ phải trong tác phẩm vào thực tiễn cuộc sống; nên có liên hệ với thực tế để vừa khích lệ HS vừa kết hợp giáo dục những PC cốt lõi cho các em.  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  + Giới thiệu một số hình ảnh để HS liên hệ thức tế và kết hợp giáo dục phẩm chất cho HS | - HS đọc yêu cầu BT1 và BT2  Bài tập 1: Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tình đoàn kết.  - Câu chuyện bó đũa  - Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Tớ tôn trọng sự khác biệt.  Bài tập 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu  a. Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,..) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?  b. Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?  - Hoạt động theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào trong phiếu thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp : 3 HS tương ứng với 3 tác phẩm và 1-2 HS chuẩn bị tác phẩm khác.  -Nhóm khác tiến hành trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:  VD:  + Câu chuyện bó đũa: gồm những nhân vật nào? Tác phẩm có ý nghĩa gì?  + Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh: Em thích nhân vật, chi tiết, hình ảnh, câu văn,.. nào nhất? Vì sao? Một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã sưu tầm.  + Tớ tôn trọng sự khác biệt: Ý nghĩa của tác phẩm là gì?  - HS nhận xét, bổ sung và đưa ra thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các tác phẩm nói về tình đoàn kết; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 + 3 TOÁNTĂNG**

**Luyên tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 12**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng về chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…; chia một số thập phân cho một số tự nhiên; chia một số thập phân cho một số thập phân; vận dụng giải được các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Bài 1:** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)*  - HS đọc đề, đọc mẫu.  - GV gọi HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết số thập phân.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…  **Bài 2:** *Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **Bài 3:** *Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  **Bài 4:** *Nối (theo mẫu)*  - HS đọc đề, đọc mẫu.  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX | -HS đọc  -HS nêu lại quy tắc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu lại  - HS tự làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS nghe  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nêu.  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe |
| --- | --- |

**Bài 5:** *Số?*

| - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập cho 10, 100, 1000,…; chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách chia.  **Bài 6:** *Điền dấu (>,<, =) thích hợp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách so sánh.  **Bài 7:** *Đặt tính rồi tính:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  **Bài 8:** *Trên một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 1 127,5m2, người ta chia đều thành 10 thửa đất nhỏ để xây nhà. Hỏi mỗi thửa đất có diện tích bằng bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một số thập phân cho 10,100,1000,…  **Bài 9:** *An có một sợi dây dài 1,62m. An chia sợi dây thành 3 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một tự nhiên.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **Bài 10:** *Minh ghi lại số đo nhiệt độ không khí các ngày đi học ở trường, vào cùng một khung giờ thừ thứ Hai đến thứ Sáu trong một tuần lễ theo dãy số liệu sau: 27*°C ; 28°C ; 28°C ; 29 °C ; 29 °C. *Hỏi nhiệt độ trung bình các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần lễ đó là bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm trung bình cộng của nhiều số.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở HS, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và cách làm dạng toán tìm trung bình cộng của nhiều số.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  - Trình bày kq và nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc  - Học sinh nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu cách chia  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề.  - HS Trả lời  - HS nêu lại.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  -HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo  -HS nghe  -HS nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 4 tháng 12 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 3**

**Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tiết luyện tập trước em đã được luyện tập những nội dung gì?  - GV chốt, liên kết nội dung bài và giới thiệu bài | - trả lời  - Nghe- ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**    - HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính rồi thực hiện từng phép tính. Kết qua cụ thể như sau:   | a) 6,144:12 + 1,64 = 2,152 | b) 1,6 x 1,1 + 1,8:4 = 2,21 | | --- | --- | | c) 9,24 - (2,49 + 4,92) = 1,83 | d) 4,8 - 0,42 x 8,5 = 1,23 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV kết luận và nhận xét. | - Đọc yêu cầu đề bài.  - |
| **Bài 5:**  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS. | a) HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời).  *Bài giải*  Túi thứ nhất cân nặng hơn túi thứ hai là:  1,5-0,9 = 0,6 (kg)  Trung bình cân nặng của hai túi cà phê là:  (1,5+ 0,9): 2 = 1,2 (kg)  Vậy, phải chuyển từ túi thứ nhất sang túi thứ hai số ki-lô-gam cà phê để hai túi có cân nặng như nhau là: 1,5 - 1,2 = 0,3 (kg).  b) HS đọc yêu cầu, thực hiện phép chia tìm câu tra lời:  Có 2,6 : 0,65 = 4. Nên nếu chọn lọ loại 0,65 kg thi cần 4 lọ.  Và 2,6 : 0,4 = 6,5. Nên nếu chọn lọ loại 0,4 kg thì can ít nhất 7 lọ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6.**  Trả lời: Đổi 0,6 kg = 600 g. Người thứ nhất phải trả số tiền là 15 000 đồng.  Đổi 0,25 kg = 250 g. Người thứ hai phải trả số tiền là 7 500 đồng.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em. | HS đọc tình huống nêu trong bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hói gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán và trình bày bài làm: |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4: Tiếng ru**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Trò chơi: Đoán ý đồng đội (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **- GV nhận xét, tuyên dương cả lớp**  **- Giới thiệu bài:** Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?  - GV ghi bảng: **Tiếng ru** | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội  VD: Mẹ hát ru – bồng bế con  Mẹ cho con ăn  Mẹ chở con đi học  Mẹ bế bồng con lúc nhỏ  ….  - HS nhận xét, bổ sung  - HS bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.** | |
| **- Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.  - GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:    (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên”?*  - GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau?  - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS.  (3) *Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ “Một người – đâu phải nhân gian? / Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS.  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.  **- GV chiếu nội dung bài học.** | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.*  *- Nhân gian: loài người*.  *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.  *-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +đồng chí  + nhân gian  + đất bồi  + chắt chiu  +…  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài  -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?*  (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bố giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên?*  (3) *Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Một người -đâu phải nhân gian/ Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, quan sát.    -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:  (2) Những hình ảnh đó là: *con ong – hoa*; *cá – nước*; *chim – trời*; *ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …  - HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình   (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không có sức mạnh, cũng giống như một đốm lửa nhanh tàn chứ không cháy to, cháy mãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập: Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết tìm ý (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác)

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

| **1. Mở đầu**  - Cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  **2.Luyện tập**  **Đề bài: Tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn nêu ý kiến của em về vấn đề: “Học sinh lớp 5 nghiện game internet”.**  **-** GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về ý kiến của em qua các gợi ý sau:  + Ý kiến của em về việc Học sinh lớp 5 nghiện game internet.  + Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy. Ví dụ  + Khẳng định ý kiến tránh lặp lại ý đầu đoạn.  - GV mời HS trình bày | - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu hiện tượng và ý kiến của em.  + TĐ: Đưa ra những lí do giải thích cho ý kiến.  + KĐ: Khẳng định lại ý kiến.  - 2 HS đọc yêu cầu  - HS HĐ nhóm đôi  - 2- 3 HS trình bày ý tưởng của mình |
| --- | --- |

GV có thể gợi ý thêm các câu hỏi khi HS trình bày:

- Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng đây là hiện tượng không tốt của học sinh lớp 5, vì nó ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập.

- Lí do:

+ Sức khỏe: HS nghiệm game, chơi game internet rất nhiều khiến mắt tiết xúc với điện thoại máy tính liên tục. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã công nhận nghiện game là rối loạn tâm thần chính thức. Trẻ bị nghiện game online sẽ có [biểu hiện trầm cảm](https://tamly.com.vn/benh-tram-cam-50.html) cùng với các triệu chứng tương tự như nghiện chất. Nghiện game online rất khó điều trị và tỷ lệ tái nghiện cao.

+ Học tập: HS tốn nhiều thời gian cho việc chơi game, quên nhiệm vụ học.

+ Ý thức: ….

- Vì vậy, nghiệm game internet là hiện tượng không tốt. Các bạn có thể chơi game để giải trí sau thời gian học tập nhưng không nên chơi quá lâu.

- GV hưỡng dẫn HS sắp xếp ý.

- HS làm việc cá nhân hoàn thành các ý vào vở.

- GV mời 1 -2 HS trình bày. GV và HS khác nhận xét.

**3. Vận dụng**

- HS trình bày 1 phút ý kiến của mình về vấn đề Học sinh lớp 5 nghiện game internet

- 2 – 3 HS trình bày

- GV và HS khác nhận xét.

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 2 TOÁN 4**

**Luyện tập chung(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
| **Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a; a × b và b × a**  a)  - Yêu cầu học sinh nêu lại yêu cầu của bài toán.  - Thực hiện cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài làm của bạn.  - Nhận xét và kết luận.  b)  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ cho từng tính chất.  - Học sinh sử dụng tính chất giao hoán để nêu kết quả ở ô tương ứng.  - Nhận xét các phép tính với số thập phân cũng có các tính chất giống với các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 2. Tính**  a) – Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  b)  - So sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  c) – Yêu cầu HS nhắc lại tính chất.  d) – Đưa ra một số ví dụ về các tính chất trên.  - Thực hiện tính theo nhóm.  - Nhận xét và kết luận.  Chẳng hạn:  6,71 + 9,7 + 3,29 + 2,3 = (6,71 + 3,29) + (9,7 + 2,3) = 10 + 12 = 22.  d) Tính bằng cách thuận tiện  - Nêu yêu cầu của bài toán: tính thuận tiện khác gì với tính bình thường.  - Làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Các nhóm chia sẻ cách làm và kết quả.  - Nhận xét và kết luận. | -Học sinh đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  a + b và b + a; a × b và b × a trong bảng.  **-** Học sinh đọc và nói cho bạn nghe tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân, phép nhân các số thập phân.  - HS nhận xét kết quả của cá phép tính.  - HS nêu nhận xét các tính chất của STP cũng giống với tính chất của STN.  - HS so sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - HS So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  - HS nhắc lại các tính chất.  - HS thực hiện các phép tính.  - Nêu nhận xét về kết quả của các phép tính.  - HS làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm. |
| **Bài 3. Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài toán.  - HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 3 phút.  - GV gọi HS nêu nhận xét.  + Một số thập phân cộng với 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân trừ đi 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân nhân với 0 thì bằng 0.  + Một số thập phân nhân hoặc chia với 1 thì bằng chính số đó. | - HS làm việc nhóm trong thời gian 3 phút.  - HS chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - HS nêu nhận xét sau khi thực hiện các phép tính.  - HS nhắc lại. |
| **\*Củng cố - dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với số thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện tập về đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được đại từ trong câu, dựa vào tác dụng để chia đại từ thành các nhóm; nhận biết một số trường hợp danh từ được sử dụng để xưng hô (như đại từ).

- Biết sử dụng từ xưng hô phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

##### 2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với các nhóm đại từ)4  - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi; mày, chúng mày; nó, chúng nó;…*  + Đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính: *ông, bà, anh, chị, em, cháu, thầy bạn, …*  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đại từ là gì?  - GV nhận xét, nhắc lại và khắc sâu kiến thức đã học.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về đại từ. Vậy đại từ có những từ loại nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV ghi bảng: **Luyện tập về đại từ.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại khái niệm đại từ: Đại từ là những từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trong câu cho khỏi lặp lại những từ ngữ ấy.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm đại từ với từ đã cho và tác dụng của đại từ trong những trường hợp cụ thể. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: (Bài tập 1) Xếp các đại từ xưng hô vào nhóm phù hợp**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các đại từ với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; tuyên dương.  -Trò chơi: **Thỏ về hang** (mỗi chú thỏ là một đại từ còn hang là nhóm phù hợp)  + Từ chỉ người nói  + Từ chỉ người nghe  + Từ chỉ cả người nói và người nghe  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới  GV nhận xét, tuyên dương. Cho HS đọc lại ý đúng.  + Rút ra nội dung bài.  **Hoạt động 2 (Bài tập 2): Tìm hiểu tác dụng của danh từ in đậm trong câu:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  GV nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng. GV nói thêm: Người Việt Nam thường sử dụng các từ chỉ quan hệ gia đình, quan hệ thân thuộc (như *bố*, *con*, *chú*, *cháu*, *chị*, *em*,...), các từ chỉ một số chức vụ (*chủ tịch*, *giám đốc*, *bộ trưởng*,...),... hoặc nghề nghiệp (*thầy*, *cô*, *bác sĩ*,...) làm từ xưng hô để thể hiện tình cảm thân mật hoặc thái độ tôn trọng. Vì vậy số lượng từ xưng hô trong tiếng Việt rất lớn. Điều này khác với nhiều ngôn ngữ (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, ...) chỉ có từ 6 đến 8 từ xưng hô và đều là đại từ. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  +trẫm  +Khanh  +các khanh  +ta  +chúng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi và thời gian chơi (Chia làm 2 đôi, mỗi đội có 4 thành viên, cả lớp cổ vũ)  + Từ chỉ người nói: trẫm  + Từ chỉ người nghe: khanh, các khanh.  + Từ chỉ cả người nói và người nghe: ta.  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới: chúng.  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng).  + Đoạn văn a có các danh từ *cháu*, *bác* vốn chỉ quan hệ họ hàng; trong tình huống này không chỉ quan hệ họ hàng mà được dùng để xưng hô như đại từ. Cụ thể: Trong câu “Cháu chào bác ạ.”, từ *cháu* chỉ người nói, từ *bác* chỉ người nghe. Trong câu “Cháu đi học à?”, từ *cháu* chỉ người nghe.  Trong câu “Thưa bác, vâng ạ.”, từ *bác* chỉ người nghe.  + Đoạn văn b có danh từ *bác sĩ* vốn chỉ nghề nghiệp, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nghe); danh từ *cháu* vốn chỉ quan hệ họ hàng, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  + Đoạn văn c có các danh từ *con*, *bố* vốn chỉ quan hệ gia đình, ở đây được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  Mục tiêu: HS được vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống mô phỏng thực tế thông qua việc đóng vai. | |
| **Hoạt động 3: Bài tập 3 (Bài tập vận dụng vào thực tiễn)**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện bài tập 3, tiến hành “Đóng vai”  - GV nhận xét, GV giáo dục thêm HS về cách ứng xử sao cho phù hợp, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cho các em.  **Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng các xưng hô sao cho phù hợp. | - HS đọc yêu cầu của bài 3 và thảo luận theo nhóm  + Nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp  + Nếu bạn xưng hô chưa đúng, em sẽ làm gì? (đóng vai)  -Các nhóm lần lượt trình bày và tiến hành đóng vai xử lý tình huống đưa ra  VD về hiện tượng xưng hô chưa phù hợp mà em biết: bạn bè xưng hô với nhau ở trường, lớp: *tao* – *mày*; nói về bạn: *thằng*, *con*, … Nhận xét về cách xưng hô đó (không chuẩn mực, thiếu lịch sự, …).  + Thể hiện đúng cách ứng xử phù hợp của bản thân (VD: đưa ra lời khuyên phù hợp với bạn, góp ý cho bạn, nếu cần có thể phê bình / trách bạn một cách nhẹ nhàng, …).  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Sự sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới. | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
| **B. Hoạt động khám phá (25 phút)**  \*Mục tiêu:  Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  \*Cách tiến hành: | |
| ***HĐ 3: Tìm hiều vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả*** |  |
| - Hoa gồm có những bộ phận nào?  - Theo em, bộ phận nào của hoa mang chức năng sinh sản?  - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Cánh hoa, nhị, nhụy, đài hoa, cuống hoa.  - HS phát biểu nêu ý kiến cá nhân.  (Nhị và nhụy)  - HS lên bảng dựa vào hình minh họa trình bày kết quả thảo luận:  + Nhị gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  + Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. |
| - Thảo luận nhóm 4:  Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập.  - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào?  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào?  - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa?  - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Hs thảo luận nhóm 4 |
| 🡪 KL kiến thức: |  |
| - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Nhắc lại kiến thức, |
| - Thảo luận nhóm 4:  Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập.  - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào?  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào?  - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa?  - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Hạt phấn từ nhị hoa rơi đến đầu nhụy hoa.  - Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn xuyên dọc theo vòi nhụy đưa tế bào sinh dục đực tới noãn. Hiện tượng tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử.  - Nhị và nhụy có vai trò tham gia vào quá trình thụ phấn và thụ tinh.  - Noãn phát triển thành hạt.  - Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **C. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Em hãy kể tên một số loại quả mà em biết?  - Hạt của chúng nằm ở đâu? | - Xoài, na, bưởi,…  - Bên trong quả. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 1+ 2 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (Tiết 2+ 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

GDQCN: quyền được bày tỏ ý kiến

GD Địa phương: HS nêu đc biểu hiện của nếp sống văn minh; ý nghĩa của việc thực hiện nếp sống văn minh; biết việc làm thể hiện nếp sống văn minh của người dân Hải Dương; Chia sẻ về việc làm của em thể hiện nếp sống văn minh

- Biết phân tích tình huống, tranh ảnh để nhận diện hành vi văn minh.

- Vận dụng thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt hàng ngày.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

- Học sinh yêu quý quê hương, có ý thức xây dựng môi trường sống văn minh, lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Tài liệu GD địa phương tỉnh Hải Dương

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số câu chuyện hoặc ví dụ thực tế về hành vi văn minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

| **A. Hoạt động khởi động.** | |
| --- | --- |
| - GV tố chức cho học sinh chơi trò chơi  ***“Truyền điện”*** để kể tên những biểu hiện của cái đúng,cái tốt cần được bảo vệ.  - GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt HS vào nội dung bài học. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu*:*** *- Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Em đồng tính hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt nào? Vì sao?  - Giáo viên mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  **Hoạt động 2. Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc 4 tình huống và trả lời câu hỏi: Em sẽ đưa ra lời khuyên hoặc ứng xử thế nào trong những tình huống này?  - Giáo viên cho học sinh thời gian đọc tình huống và tìm lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử cho từng tình huống.  - Giáo viên nhận xét và rút ra những lời khuyên và cách ứng xử phù hợp.  - GDQCN: quyền bày tỏ ý kiến | + Học sinh trả lời đồng tình với các ý kiến b, c, d, g vì: Bảo vệ cái đúng cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh chống sự thờ ơ vô cảm với cái xấu cái ác không lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm.  + Học sinh trả lời không đồng tình với các ý kiến a, e vì: Trước những việc làm sai trái, cái ác, cái xấu trong xã hội cần phải lên án, đấu tranh cho dù những việc làm sai trái đó không liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của mình. Bảo vệ cái đúng, cái tốt không chỉ là việc làm của người lớn mà là của tất cả các thành viên trong xã hội, trẻ em có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh thực tiễn của bản thân.  - HS về vị trí các nhóm teo phân công của GV.  - HS đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp cho từng tình huống.  + Tình huống 1: Nam có thể trao đổi, thuyết phục Hà để cùng lên tiếng đề nghị nhóm người đó không được lấy cắp rào chắn vì đây là hành vi phá hoại của công, gây nguy hiểm cho mọi người. Nếu nhóm người vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lấy cắp rào chắn thì Nam và Hà có thể nhờ sự hỗ trợ người lớn hoặc cơ quan có thẩm quyền để có cách xử lý phù hợp.  + Tình huống 2: Hiền có thể khuyên Lan trao đổi riêng với một số bạn vi phạm nội quy, cho các bạn biết việc làm của các bạn là sai trái, không tuân thủ nội quy của nhà trường và những tác hại của nó. Nếu các bạn vẫn tiếp tục vi phạm, Lan có thể báo cáo với ban cán sự lớp và giáo viên chủ nhiệm để có các biện pháp cứng rắn hơn.  + Tình huống 3: Nga có thể thực hiện một số cách để lan toả, tuyên dương câu chuyện đẹp của Huyền đến mọi người như: trao đổi với thầy cô, bạn bè về hành động cao đẹp của Huyền; đề nghị lớp cùng thiết kế thông điệp về câu chuyện của Huyền và treo ở góc học tập của lớp để cùng lan tỏa và thực hiện, gửi thông tin về câu chuyện của Huyền đến các toà soạn; viết thư đề nghị nhà trường tuyên dương cho hành động của Huyền.  + Tình huống 4: Nếu là thành viên của nhóm em nên lên tiếng bảo vệ Thuỳ và nhẹ nhàng trao đổi với Ân về việc em chưa tích cực tham gia nhiệm vụ được phân công, mong Ân sẽ tích cực hơn trong hoạt động sắp tới của nhóm. |
| **Hoạt động 3: Đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét tổng kết những ý kiến phù hợp.  - GV chốt lại nội dung của hoạt động, tuyên dương các nhóm có nội dung thuyết trình tốt | - HS chia sẻ bài làm với bạn.  - HS làm việc theo các nhóm.  - Học sinh xây dựng và trình bày được bài thuyết trình cho nhận định về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt, theo gợi ý:  + Những hành động, lời nói của người xấu thường gặp.  + Tác hại của những hành động, lời nói người xấu đến xã hội và mọi người xung quanh.  + Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có hành động và lời nói độc ác làm tổn hại đến người khác đi ngược lại giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội.  + Đồng thời phê phán cả những người vốn có bản tính tốt đẹp nhưng thờ ơ, vô cảm thiếu trách nhiệm, mặc kệ cho cái ác, cái xấu lộng hành, gián tiếp gây hại cho cộng đồng vì không dám lên tiếng hay hành động.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  ***Mục tiêu:-*** *Học sinh nêu được những hành động thể hiện việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt và biết cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1. Em hãy cùng các bạn thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt của các bạn trong lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên cho học sinh dán các mảng thiết kế xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - Giáo viên cho học sinh cả lớp xem các tranh thiết kế. Học sinh có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - Giáo viên nhận xét và khuyến khích học sinh tích cực hoàn thiện nhiệm vụ được giao.  **Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà em đã chứng kiến.**  ***-*** Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến.  ***-*** Giáo viên mời 3 - 5 học sinh phát biểu câu trả lời.  ***-*** Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất.  GDQCN : quyền bày tỏ ý kiến  **Hoạt động 3: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên tổ chức cho các nhóm lên đóng vai.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, ý nghĩa của các cách ứng xử.  - Giáo viên kết luận, định hướng cho học sinh về cách ứng xử tích cực trong các tiểu phẩm. | - Học sinh thiết kế được góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS xem thiết kế.  - Học sinh kể được một lần mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến theo gợi ý:  + Bối cảnh xảy ra câu chuyện.  + Cái đúng, cái tốt mà em bảo vệ là gì?  + Em đã làm gì để bảo vệ cái đúng, cái tốt?  + Bài học, thông điệp rút ra qua câu chuyện.  - Học sinh xây dựng được một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp, theo gợi ý:  + Tên tiểu phẩm.  + Các nhân vật trong tiểu phẩm.  + Các đạo cụ cần cho tiểu phẩm.  + Nội dung (diễn biến) của tiểu phẩm.  + Bài học, thông điệp muốn chia sẻ thông qua tiểu phẩm.  - HS lắng nghe. |

**GDĐP: - GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em**

**HĐ Luyện tập**

| 1- Em hãy quan sát và cho biết, mỗi hình dưới đây biểu hiện nếp sống văn minh nào?  - Bảo vệ cảnh quan, môi trường sống;  - Ứng xử văn minh nơi công cộng;  - Chấp hành luật giao thông.  - Phát phiếu bài tập: HS ghép tranh minh họa hành vi văn minh với ý nghĩa tương ứng.  - Chiếu các tranh minh họa: Các hình về bảo vệ môi trường, ứng xử nơi công cộng, giao thông.  2- Thảo luận về cách xử lý trong mỗi tình huống sau đây  Chia nhóm và giao nhiệm vụ  Chia lớp thành 6 nhóm.  Nhóm 1 và 2 thảo luận xử lý tình huống 1.  Nhóm 3 và 4 thảo luận xử lý tình huống 2.  Nhóm 5 và 6 thảo luận xử lý tình huống 3.  **HĐ Vận dụng:**  1. Viết hoặc vẽ tranh tuyên truyền về một việc làm thể hiện nếp sống văn minh ở trường của em. Giới thiệu bài viết hoặc bức tranh đó với mọi người xung quanh để cùng thực hiện nếp sống văn minh.  - Yêu cầu: "Hãy viết hoặc vẽ một hành động văn minh mà em sẽ thực hiện tại nhà hoặc trường học."  - Gợi ý tranh minh họa: Học sinh dọn vệ sinh, trồng cây, xếp hàng | - Làm theo nhóm 4.  - Quan sát, hoàn thành bài tập và sửa lỗi dưới hướng dẫn của GV.  Hình 15: Quét dọn vệ sinh đường làng – *Bảo vệ cảnh quan, môi trường sống*.  Hình 17: Bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác – *Bảo vệ cảnh quan, môi trường sống*.  Hình 16: Xếp hàng mua vé – *Ứng xử văn minh nơi công cộng*.  Hình 18: Dựng xe ngăn nắp trước cổng trường – *Ứng xử văn minh nơi công cộng*.  Hình 20: Khách tham quan tại bảo tàng giữ trật tự – *Ứng xử văn minh nơi công cộng*. Hình 19: Đi xe đạp đến trường – *Chấp hành luật giao thông*.  Các nhóm thảo luận.  Chia sẻ trước lớp  Nhận xét bổ sung.  - HS vẽ tranh hoặc viết ngắn gọn hành động.  - Trình bày ý tưởng trước lớp.  Ví dụ viết: Thông điệp bảo vệ môi trường: “Mỗi người một tay, giữ cho quê hương luôn xanh – sạch – đẹp”.  Ví dụ tranh: Vẽ hình ảnh học sinh dọn dẹp trường lớp, phân loại rác hoặc xếp hàng ngay ngắn |
| --- | --- |

**\* Củng cố, dặn dò.**

*- GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức, trang 30.*

*-* GV nhận xét giờ học dặn dò HS thực hành bảo vẹ cái đúng, cái tốt; bày tỏ ý kiến trong cuộc sống hàng ngày; thực hiện các hành động thể hiện nếp sống văn minh

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Luyện tập chung(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  - Nêu tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét- giới thiệu bài. | - cùng giải quyết tình huống  - HS nghe- ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
| **Bài 4.**  a) Yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ của bài 4.  b)  - Học sinh đọc và chia sẻ trong nhóm tính chất nhân một tổng với một số:  (a + b) × c = a × c + b × c.  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ.  **Bài 5**  a) Học sinh thực hiện:   * Đặt tính rồi tính. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   b) Học sinh tính giá trị của các biểu thức với số thập phân.   * Học sinh đổi vở chéo và nói cho bạn nghe quy tắc đã vận dụng để tính giá trị biểu thức. * Giáo viên chữa bài, chốt các quy tắc tính giá trị biểu thức với các số thập phân cũng giống như với các số tự nhiên. | - Học sinh hoàn thành bảng, đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của (a + b) × c và a × c + b × c trong bảng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân. | |
| **\*Cách tiến hành:**    - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với soố thập phân? | Thảo luận nhóm 2 làm bài rồi chia sẻ trước lớp  HS lắng nghe và nhắc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Góc sáng tạo: Điều em muốn nói**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục.
* Lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bày tỏ ý kiến.

##### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

* Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn để giải quyết nhiệm vụ), NL tự chủ và tự học (nêu được ý kiến cá nhân, thể hiện suy nghĩ độc lập, không lệ thuộc vào quan điểm của người khác), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thực hiện nhiệm vụ, trình bày sản phẩm). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tình yêu thương (qua nội dung trao đổi).

mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Hát và vận động theo nhạc: A ram sam sam (<https://www.youtube.com/watch?v=WEwmqyjUE8E>)  - GV giới thiệu bài: Chúng ta vừa được vận động một bài hát rất là vui nhộn. Tinh thần cực kì thoải mái đúng không nào? Các em có nhớ ở các tiết học trước, các em đã bước đầu làm quen với việc nêu ý kiến về một hiện tượng hay vấn đề xã hội mà các em có thể gặp hằng ngày. Trong hoạt động *Góc sáng tạo* hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học, đã biết, cùng nhau thể hiện *Điều em muốn nói* nhé! Cô (thầy) mong rằng, qua tiết học này, các em sẽ nêu được những suy nghĩ thật đúng đắn, để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV ghi bảng: **Điều em muốn nói.** | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết ý kiến về một hiện tượng (hoặc vấn đề)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  a) Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung cả lớp.  b) Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.  - GV quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu một số hình ảnh minh họa cho việc chưa tích cực tham gia các hoạt động cũng như các hình ảnh minh họa về việc bắt nạt các em học sinh.  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý kiến và thảo luạn về các hiện tượng (vấn đề được nêu trên)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm trong đó 2 nhóm chọn 1 vấn đề để thảo luận.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ và thảo luận theo các gợi ý và trình bày vào bảng nhóm theo sơ đồ tư duy hoặc gạch ý một cách mạch lạc.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra những liên hệ thực tế tại trường hoặc tại địa phương để HS dễ liên hệ và liên tưởng. Đồng thời giáo dục HS về những suy nghĩ đúng đắn để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV cũng có thể cho HS xem một số video về hiện tượng đó nhưng sai, hành xử sai để HS cảm nhận và từ đó rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân: Chọn một vấn đề được nêu trong BT 1, viết ý kiến của mình vào phiếu học tập / vở ô li, giấy A4. Có thể trình bày ý kiến bằng một số câu văn hay dạng sơ đồ, kẻ bảng, …  - HS lên bảng trình bày  VD + Khi trường tổ chức một hoạt động chung như: ngày hội đọc sách, một số bạn không tích cực tham gia vào các trò chơi trong hoạt động , ….  + Khi thấy các em lớp nhỏ có đồ chơi thì giành rồi lấy đồ chơi của các em lớp nhỏ.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm với các gợi ý mà GV đưa ra  + Nêu hiện tượng mà em muốn trao đổi ý kiến  + Trình bày ý kiến của em đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào?  + Em có những lý do gì để khẳng định ý kiến của mình?  + Ý kiến và lý do của em có gì giống hay khác với bạn?  + Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?  -Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra các câu hỏi nếu có thắc mắc  VD: Tại sao hoạt động chung thì tất cả phải làm? Để các bạn giỏi, siêng năng tham gia là được? …..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát và ghi nhớ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  -Nhắc nhở HS những hành động đúng đắn ở trường cũng như ở gia đình.  -Dặn dò học sinh về nhà tập thực hành trình ý kiến của bản thân mình với gia đình, người thân. | - HS chia sẻ theo cảm nhận cá nhân  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12): Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.
* Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
* Tích cực thực hiện hành vi ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh.
* Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**GDĐP: Chủ đề 1: Con người quê hương em ( Truyền thống uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái)**

I. Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nắm được một số truyền thống tốt đẹp của người Hải Dương: Truyền thống uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái.

2. Năng lực chung:

- Phát triển năng lực tìm tòi và khám phá về con người, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống quê hương Hải Dương.

II. Đồ dùng dạy - học: - GV: Tài liệu GD địa phương tỉnh Hải Dương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HĐTN : Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người**

**sống xung quanh**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 13 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 14.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS quan sát 4 tình huống SGK tr.43.      - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:  *+ Nhóm 1: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 1.*  *+ Nhóm 2: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 2.*  *+ Nhóm 3: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 3.*  *+ Nhóm 4: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 4.*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lí hợp lí:  *+ Tình huống 1: Lan nên chào hỏi lễ phép chú Tư và người bạn – con gái chú Tư đang ngồi xe lăn. Lan nên hỏi thăm, giúp đỡ và hòa đồng với bạn.*  *+ Tình huống 2: Minh nên lại chào hỏi bà, hỏi thăm bà và phụ giúp bà một số công việc phù hợp với khả năng của mình, có thể rủ thêm các bạn, người thân xung quanh giúp đỡ cụ.*  *+ Tình huống 3: Linh nên chủ động bắt chuyện, giúp đỡ bạn trong học tập và khuyến khích bạn tham gia các hoạt động của trường lớp. Đồng thời nhắc các bạn cùng hỗ trợ, thân thiện với Ngọc.*  *+ Tình huống 4: Huy nên chủ động làm quen với nhóm bạn, cùng chơi với các bạn khi có thời gian.*  - GV mời một số HS rút ra bài học sau khi xử lí tình huống.  - GV tổng kết hoạt động, tuyên dương HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm.  - HS sắm vai.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**GDĐP: Tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của người Hải Dương**

| GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS và giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hình ảnh kết hợp đọc kênh thông tin trả lời các câu hỏi sau:  - Kể các hoạt động thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn của người HD?  - Các hoạt động thể hiện tinh thần tương thân tương ái của người HD?  **\*Hoạt động vận dụng:**  GV nêu câu hỏi: *Sau khi tìm hiểu về con người quê hương HD, em cảm nhận như thế nào? Hãy chia sẻ trước lớp.*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách.*  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 14.*** | - Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, chăn lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, xây nhà tình nghĩa, phụng dưỡng bà mẹ VN Anh hùng, ...  - Xây dựng “Quỹ tình thương”, phong trào “Đông ấm vùng cao”, Hiến máu nhân đạo, ...  - HS chia sẻ cảm nhận riêng của bản thân. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

